



# NHÀ IN NGUYỄN-VĂN-CỬA

57, Rue Lucien Messard  
Saigon

Có bán dầy bằng (charpe) cho các quan, — cai và phó tổng, Hội-dông và Xã-trưởng  
Hàng tốt, — Giá rẻ.

## Cước rô số của hội quan lại hồi hưu

1 số dĩa...	5000
5	1000
10	100
20	50
50	20
100	10
184 số trong	6500
6500	10000

Ngày 23 September 1938.  
M. THÂN-TRAI  
L. V. THÂN-TRAI

## Muôn bản

1 số dĩa tra lạc tại Chợ  
Lớn rue des Marins do được  
2867 m. 80.  
1 số dĩa tra lạc tại Saigon  
(Đà-nộ) rue Mayer, do được  
3781 m. 2.  
2 số dĩa tra lạc tại Tây  
bình (Cấm giàng)  
1 số dĩa tra lạc tại  
Phước-Bà (Baria), do được  
hơn 19 mẫu đê theo mặt  
bùn và theo đường Bartoli  
mở làm đường qua nước  
Ngọt.  
Ai muốn mua xin mời tới  
tòa soạn Bồn-báo mà thường  
ngợi!

## DAM CẤM ĐƠN

1 Chỉ có hãng xe-băng « Con  
số » từ hồi nó giúp tôi ngày  
ấy là không dùng chất hòa-nhũ  
N-vi-lê, còn phần nhiều lại  
hình dung vi gi-rê.  
2 Chỉ có hãng xe-băng « Con  
số » đảm bảo rửa đầu rửa  
nổi xe-băng vì đầu rửa rửa  
mặt, rửa không có bụi hòa-nhũ  
xe-băng mà khô g pha với vài  
lít nước lã.  
3 Chỉ có hãng xe-băng « Con  
số » đảm bảo rửa sạch và đúng  
10.000 lít nước rửa sạch  
màu như sữa trắng trong của  
xe-băng « Con số » chất đặc c,  
mở bộ, rửa c-rô.  
Nước rửa xe-băng hiện  
thương phẩm tra-xi-hen « Con  
số » có nhiều đặc sắc: Cường  
độ, ít hao, bọt thiệt nhiều,  
giặt nước mềm được, không  
ăn tay, không mục quần áo.  
Không có mùi tanh hôi dè  
bao lâu rửa không mốp mốp.

Bên kia: Xâu và lại  
Socnarc de Phidrodine  
129-130-131-132  
Quai tại Janssen Chéron  
Téléphone: 80.554  
1141 av. Baudouin

## Muôn làm đèn Néon

(thứ dùng nơi rạp hát bóng  
và những hiệu buôn lớn)  
đế nhôm-cơ  
ban Néon  
ở trong phòng  
số các dĩa đèn  
đế nhôm  
STANDARD  
NÉON LIGHT  
95 bis rue Lagrandière  
Téléphone: 20425 - SAIGON  
đang chờ ở nhà máy - 20 nhà máy  
Poincaré et Vergat  
Dépôt à  
Albéri Paris  
Pharmacie de Mékong

THÀNH PHỐ  
ĐÓNG-ĐANG  
NHÀ-NƯỚC ĐÀ-ĐIÁP  
CHÍNH-QUY  
ngày 21 Julio 1925  
THUỘC-ĐỊA NAM-KY  
Sở quản-thị chủ-quản địa-thị  
Phòng-viện-tả BENTRE

## Cáo thị về đơn xin cư

Vào lịch điển-thờ tại tổng Minh-quoi làng Tân-trung hạt Bentre

- Theo đơn xin số mười hai, ngày mười lăm tháng tám  
tây 1938, tên Nguyễn-văn-Đệ, sinh tại năm 1883 tại làng Tân-  
trung, làm ruộng, vợ và nhà cửa ở tại làng Tân-trung, tổng  
Minh-Quoi (Bentre, tỉnh Bà Nguyễn-thị-Bàu, sinh tại năm  
1892 tại làng Tân-trung, Minh-Quoi (Bentre) và ở cùng tại làng  
Tân-trung, tổng Minh-Quoi (Bentre), có xin cư về bộ địa 1-2  
tại tổng Minh-Quoi mới số đất kê ra sau đây, đất thuộc xã thày  
đúng ba mươi một mẫu ba mươi mốt sào ba thước làm thước  
vàng (31h.31.35) tại làng Tân-trung, tổng Minh-quoi hạt Bentre:
- 1 Số đất số 154, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất ruộng, đất thành dặng 2h.24.80, nhậm số địa bộ 151 và  
giáp ranh: phía Bắc: số đất số 168; phía Nam: số đất số 158  
phía Đông: số đất số 155; phía Tây: con rạch.
  - 2 Số đất số 155, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0h.45.50, nhậm số địa bộ 152  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 167; phía Nam: số đất số 45  
6.342 và 343; phía Đông: con đường lộ; phía Tây: số đất số 154.
  - 3 Số đất số 168, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất ruộng, đất thành dặng 3h.15.20, nhậm số địa bộ 168 và  
giáp ranh: phía Bắc: số đất số 170; phía Nam: số đất số 168;  
phía Đông: số đất số 167; phía Tây: con rạch.
  - 4 Số đất số 169, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất vườn, đất thành dặng 0h.17.00, nhậm số địa bộ 169 và  
giáp ranh: phía Bắc: số đất số 170; phía Nam: số đất số 168;  
phía Đông: số đất số 170; phía Tây: con rạch.
  - 5 Số đất số 170, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất ruộng, đất thành dặng 3h.01.80, nhậm số địa bộ 170 và  
giáp ranh: phía Bắc: số đất số 196; phía Nam: số đất số 168;  
phía Đông: số đất số 171; phía Tây: con rạch.
  - 6 Số đất số 171, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất ruộng, đất thành dặng 4h.11.00, nhậm số địa bộ 171 và  
giáp ranh: phía Bắc: số đất số 195; phía Nam: số đất số 167;  
phía Đông: con đường lộ; phía Tây: số đất số 167-168-170 và 196.
  - 7 Số đất số 209, nhậm tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-quoi) đất vườn, đất thành dặng 0h.45.50, nhậm số địa bộ  
209 và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 228; phía Nam: số đất số  
207 và 208; phía Đông: con đường lộ; phía Tây: số đất số 210.
  - 8 Số đất số 210, nhậm tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-quoi) thổ-cư, đất thành dặng 0 h. 29 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 210  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 228; phía Nam: số đất số 207; phía Đông: số đất  
số 209; phía Tây: số đất số 211.
  - 9 Số đất số 211, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-quoi) đất ruộng, đất thành dặng 1 h. 07 a. 75 ca, nhậm số địa-bộ 211  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 222; phía Nam: số đất số 206; phía Đông: số đất số 110; phía  
Tây: số đất số 212.
  - 10 Số đất số 212, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-quoi) thổ-cư, đất thành dặng 0 h. 40 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 212  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 224; phía Nam: số đất số 205; phía Đông: số đất số 211  
phía Tây: con đường lộ.
  - 11 Số đất số 233, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-quoi) thổ-cư, đất thành dặng 0 h. 47 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 233  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 238 và 239; phía Nam: số đất số 282; phía Đông: số đất số 238;  
phía Tây: số đất số 234.
  - 12 Số đất số 334, tờ hoa đồ thứ nhất, làng Tân-trung  
(Minh-quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h 66 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 234  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 237; phía Nam: số đất số 231; phía Đông: số đất số 238;  
phía Tây: số đất số 235.
  - 13 Số đất số 285, tờ hoa đồ thứ nhất, làng Tân-trung  
(Minh-quoi) thổ-cư, đất thành dặng 0 h 25 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 235  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 238; phía Nam: số đất số 230; phía Đông: số đất số 234  
phía Tây: con đường lộ.
  - 14 Số đất số 260, tờ hoa đồ thứ nhất, làng Tân-trung  
(Minh-quoi) đất vườn, đất thành dặng 0 h. 11 a. 60 ca, nhậm số địa-bộ 260  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 263; phía Nam: số đất số 259; phía Đông: rạch Quang;  
phía Tây: số đất số 261.
  - 15 Số đất số 261, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h 09 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 261  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 262; phía Nam: số đất số 260; phía Đông: số đất số 262; phía  
Tây: số đất số 253.
  - 16 Số đất số 262, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 10. 50., nhậm số địa-bộ 262  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 263; phía Nam: số đất số 259; phía Đông: rạch Quang; phía  
Tây: số đất số 261.
  - 17 Số đất số 268, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất vườn, đất thành dặng 0 h. 12. 25., nhậm số địa-bộ 268  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 264; phía Nam: số đất số 262; phía Đông: rạch Quang; phía  
Tây: số đất số 267.
  - 18 Số đất số 269, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất vườn, đất thành dặng 0 h. 10. 00., nhậm số địa-bộ 269  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 267; phía Nam: số đất số 263; phía Đông: rạch Quang; phía  
Tây: số đất số 266.
  - 19 Số đất số 265, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 07. 50., nhậm số địa-bộ 265  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 266; phía Nam: số đất số 262; phía Đông: số đất số 264; phía  
Tây: số đất số 253.
  - 20 Số đất số 266, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 11. 25., nhậm số địa-bộ 266  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 270; phía Nam: số đất số 265; phía Đông: số đất số 267; phía  
Tây: số đất số 253.
  - 21 Số đất số 267, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 14. 00., nhậm số địa-bộ 267  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 268 và 269; phía Nam: số đất số 264; phía Đông: rạch Quang;  
phía Tây: số đất số 260.
  - 22 Số đất số 343, tờ hoa đồ thứ nhất làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 31. 50., nhậm số địa-bộ 343  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 155; phía Nam: số đất số 1-0; phía Đông: con đường lộ;  
phía Tây: số đất số 342 và 341.
  - 23 Số đất số 6, tờ hoa đồ thứ ba làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 2h. 58. 80., nhậm số địa-bộ 6  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 9; phía Nam: số đất số 5; phía Đông: số đất chữ V; phía Tây:  
con đường mòn.
  - 24 Số đất số 7, tờ hoa đồ thứ ba làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 15. 00., nhậm số địa-bộ 52.74  
giáp ranh phía Bắc: số đất số 8; phía Nam: số đất số 4; phía Đông: con đường lộ; phía Tây: số đất  
chữ V.
  - 25 Số đất số 10, tờ hoa đồ thứ ba làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 32. 00., nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh phía Bắc: số đất số 13; phía Nam: số đất số 9; phía Đông: số đất số 11; phía Tây:  
con đường mòn.
  - 26 Số đất số 11, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) thổ-cư, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.
  - 27 Số đất số 13, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 1 h. 01 a. 60 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 14; phía Nam: số đất số 14; phía Đông: số đất số 12; phía  
Tây: con đường mòn.
  - 28 Số đất số 14, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 1 h. 05 a. 60 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 17; phía Nam: số đất số 13; phía Đông: số đất số 15; phía  
Tây: con đường mòn.
  - 29 Số đất số 15, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) thổ-cư, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 66  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 16; phía Nam: số đất số 12; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 14.
  - 30 Số đất số 17, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung (Minh-  
quoi) đất ruộng, đất thành dặng 3 h. 13 a. 60 ca, nhậm số địa-bộ 67  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 13; phía Nam: số đất số 14; phía Đông: số đất số 16; phía Tây:  
con đường mòn.
  - 31 Số đất số 27, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 13 a. 50 ca, nhậm số địa-bộ 67  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 28; phía Nam: số đất số 26; phía Đông: con đường lộ;  
phía Tây: số đất số 25.
  - 32 Số đất số 40, tờ hoa đồ thứ ba, làng Tân-trung  
(Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 18 a. 70 ca, nhậm số địa-bộ 68  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 41; phía Nam: số đất số 39; phía Đông: số đất số 44 và 43;  
phía Tây: làng Nghĩa-dặng.

- Người đi vắng, tên Nguyễn-văn-Đệ, có cáit một căn nhà vách ván  
lợp ngói, nhậy y đường ở và trị giá một trăm tám chục đồng  
lạc (150 \$ 00).
- Khair rằng đất ấy là của y đứng bị trọn quyền và theo điều y hay  
biết thì đất ấy không bị điều chi hoặc biết đất ngày nay hay  
là ngày xưa, khác hay mới điều kê ra sau đây:

**ĐAU ĐÓN LÂM CHI!**  
nếu không sợ  
nguy hiểm gì mà  
tránh khỏi sự đau đớn.

**ASPIRINE**  
USINES DU RHONE

NHƯỢC ĐAU  
ĐAU ĐÓN  
ĐAU MŨNG ĐÓC  
Đau nhức xương khớp  
Đau thần kinh  
Đau răng  
Đau mắt  
Đau tai  
Đau họng  
Đau cổ  
Đau lưng  
Đau đầu  
Đau bụng  
Đau dạ dày  
Đau tim  
Đau thận  
Đau gan  
Đau mật  
Đau bàng quang  
Đau tiểu trường  
Đau đại trường  
Đau ruột thừa  
Đau cơ bắp  
Đau khớp  
Đau xương  
Đau dây chằng  
Đau gân  
Đau cơ  
Đau cơ thể  
Đau toàn thân  
Đau nhức đầu  
Đau nhức mắt  
Đau nhức tai  
Đau nhức cổ  
Đau nhức lưng  
Đau nhức ngực  
Đau nhức bụng  
Đau nhức tay  
Đau nhức chân  
Đau nhức gối  
Đau nhức hông  
Đau nhức khớp  
Đau nhức xương  
Đau nhức dây chằng  
Đau nhức gân  
Đau nhức cơ  
Đau nhức cơ thể  
Đau nhức toàn thân

Painexid là thuốc trị ho lao  
rất công hiệu  
**PULMICOL \$ 150**  
**ĐAU ĐÓN Đ 2 00**  
Có bán tại các nhà thuốc Tây

**NGAY MÔN**  
SIROP DESCHIENS

Đọc báo mà không đọc tờ «Nông-Công  
Thương» là người chưa trải đọc báo

a. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

b. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

c. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

d. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

e. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

f. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

g. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

h. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

i. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

j. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

k. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

l. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

m. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

n. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

o. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

p. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

q. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

r. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

s. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

t. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

u. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

v. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

w. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

x. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

y. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

z. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

aa. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ab. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ac. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ad. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ae. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

af. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ag. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ah. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ai. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

aj. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ak. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

al. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

am. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

an. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ao. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ap. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

aq. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ar. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

as. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

at. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

au. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

av. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

aw. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ax. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ay. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

az. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

ba. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa-bộ 65  
và giáp ranh: phía Bắc: số đất số 12; phía Nam: số đất số 9 và 8; phía Đông: con đường lộ; phía  
Tây: số đất số 10.

bb. Một cuộc trao đổi theo án pháp hời mới số đất kê trên  
này tại làng Tân-trung (Minh-Quoi) đất ruộng, đất thành dặng 0 h. 09 a. 00 ca, nhậm số địa

# Manuel de l'infirmier

của Ông  
**NGUYỄN-VĂN-KHAI**  
MÉDECIN INDO-CHINOIS DU CADRE LÉGAL

Giá mỗi cuốn 2\$ 20



BA ĐÔI  
ĐẸU ĐÚNG  
**THỦ THUỘC  
HIỆU MAY**



## HIỆU CON CHIM

là một thứ vật thực lành, bổ và dễ tiêu hóa

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít chữ quốc ngữ của bác-sĩ Vidal, qui Bà qui Có muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi tặng

**CLINIQUE PELLERIN**  
93, Rue Pellerin  
DOCTEUR **TRAN-V-ĐỒ**  
Téléphone 20.812

MỒ, ĐỒ ĐỀ.  
Bệnh đàn bà, con nít.  
Bệnh phong thấp và vân vân  
Hội kiến (Rayons X) - Chạy điện (Diast. ermie)

Phòng riêng rất cho bệnh  
Người để nằm riêng mỗi người một phòng  
**NHÀ MỒ TỐI TÂN**  
Số 9 B tại 11 giờ  
CƠ CỤC BỆNH | Chiều 8 tại 8 giờ

**Thi sơ-học Pháp-Việt**  
(Certificat d'études Primaires F. I.)

Trường Chấn-Thanh 54 trở lại đầu  
tại Saigon có chèo cườn

Coi tên họ ở que Quan đống trong Lục-Tinh ra ngày  
thứ ba 21 Juin 1938 trường 2

Trường Chấn-Thanh đã đủ tất cả các lớp  
từ Cours Élémtaire cho đến Quatrième année  
Trường Chấn-Thanh có lớp dạy cho học sinh thi  
Bre et Émancipation và Diplôme E.P.C. kỳ nhì (26 session)  
Ngày tựu trường: Ter Août 1938  
Mẫu rõ đầu lệ xin đi nơi

**M. PHAN-BÀ-LÂN**  
Directeur de l'Institution CHAN-THANH  
15 entrée 54 Marché  
54-72 rue Marché  
Saigon

— Vết tối dần yếu qua,  
Không biết tối phải làm sao  
bây giờ ?  
— Thì này, cho dùng VITA-  
MINE B

Vết tối dần thường hay đau  
như thế lắm. Một việc  
không ra gì cũng đó  
lắm cho nó  
đần rồi.

Đặc biệt bảo nó nên dùng  
QUAKER OATS mỗi ngày.  
Của VITAMINE  
Siêu-chúng người  
đưa ba đời cả  
trên nhà.

Thần hiệu của chúng ta phải dùng VITAMINE B, mỗi  
ngày, chúng đưa đi lành, bởi vì chúng có nó thì có  
người hay nói là đưa chúng đưa ra - quan đại, bởi  
vì, an mà người QUAKER OATS có nhiều chất VITA-  
MINE B. Bởi thế nó là vật rất cần cho anh em mỗi ngày

**QUAKER OATS**  
Give you the Vitality to keep you fit

**HÀNG BẢO-KẾ** HIỆU

**La Providence et  
L'Industrielle du Nord**  
**ÔNG BOY-LANDRY**  
Lâm Đại-Lý 17, Place du Théâtre, 17 -- SAIGON

Hàng Bảo-kế này chuyên lo bảo-kế cho những xe  
hơi, nhà cửa, phố và hàng hóa cho anh em. Những  
người ở Saigon, Cholon hoặc ở trong Lục-tinh mà  
chịu bảo-kế với hàng này, nếu gặp lúc rủi ro hư  
hại việc gì, thì hàng sẽ bồi thường một cách rất  
mau lẹ & công. Xin anh em lưu-ý . . . . .

**KUÂN 1938**  
Cho quý Bà, quý Cô, quý Ông

**Trương xe hơi**  
68 - 68 bis, đường Legrandière, - téléphone 20.428 - SAIGON

Về M. Trjau-nung-Ngầu chủ trương, tổ chức những  
cuộc du-lịch đi xem thắng cảnh trong xứ và những xứ  
áp cận.

Nam-ky - Trang-ky - Bắc-ky Cao - mien - Lào - Siam,  
Frang-kié - Naxi - ón Nam-duong quân-đào - Ma-la,  
Phladi-Tan - Casmién. An-đô và Âu-châu.

Có thương-lương với các công ty hàng-hải được  
gia-độc biệt cho quý khách.

**CLINIQUE MÉDICALE**  
60 đường Minger và Alber 1er, tại ĐAKIÓ (Saigon)  
Téléphone n° 258

**DOCTEUR PHAN-TÂN-THIỆT**

Ex assistant en dermatologie à l'hôpital St-Louis Paris  
Ancien méde in attaché aux services de Dermoséologie créée  
par le Ministère de l'Hygiène pour la lutte antivenéreuse

Có phòng nuôi bệnh giá rẻ và phòng thượng hạng mỗi má ăm tinh.  
Có cơ sở để thử máu, đái, nước tiểu, nước da, xét vi-trùng bằng  
kính hiển vi. Có chỗ phòng để rồi chẩn đoán các bệnh và chữa  
bệnh bằng thuốc (darsouval, salicyl, endos courtes. . . . .)

Trị các chứng bệnh và chuyên-trị các chứng bệnh đờn-bà, bệnh  
như gần các xương, bệnh hư liệu kính thần

**Khi cô SIMONE tiếp khách...**

Ít sao mặt cô phải lán, ấy đó là  
làm cho cô có danh tiếng là một  
người đàn bà lịch-sự ! Nhưng cô  
Simone vẫn yên-tĩnh: trọn lúc ngồi  
dùng trà mặt cô sẽ luôn luôn  
mãn và tươi tỉnh như ý cô muốn  
là nhờ :

**CREME SIMON M. A. T.**  
(Là kem của sắc đẹp)

Và muốn tránh dừng cho da nhăn  
và giữ da mặt sạch sẽ mịn, và mềm  
trước khi ngủ, cô luôn luôn theo chế  
độ SIMON là thoa một lớp mỏng :

**CREME SIMON**  
(Là kem đẹp-sanh và sắc đẹp)

**CUỘC XỔ SỔ ĐÔNG-PHÁP**  
KỶ THỨ NHÌ 1938  
800.000 đồng chia làm 4 sê-ri 200.000 vé  
mỗi vé một đồng

SÊ-RI THỨ NHẤT	SÊ-RI THỨ NHÌ
Từ số 000.000 đến 199.999 4.489 vé	Từ số 200.000 đến 399.999 4.489 vé
Xổ tại HANOI ngày 6 Juillet 1938 1 vé trúng 4.000 \$ 8 — — 1.000 80 — — 100 400 — — 50 4.000 — — 10	Xổ tại HANOI ngày 30 Juillet 1938 1 vé trúng 4.000 8 — — 1.000 80 — — 100 400 — — 50 4.000 — — 10
SÊ-RI THỨ BA	SÊ-RI THỨ TƯ
Từ 400.000 đến 599.999 4.489 vé	Từ 600.000 đến 799.999 4.489 vé
Xổ tại HANOI ngày 24 Août 1938 1 vé trúng 4.000 \$ 8 — — 1.000 80 — — 100 400 — — 50 4.000 — — 10	Xổ tại HANOI ngày 17 Septembre 1938 1 vé trúng 4.000 \$ 8 — — 1.000 80 — — 100 400 — — 50 4.000 — — 10
<b>NĂM SỐ LỚN</b> chung cho bốn sê-ri Xổ tại HANOI Ngày 17 Septe-bre 1938	1 vé trúng 100.000 \$ 1 — — 80.000 8 — — 10.000

Hết thấy các vé số trong bốn sê-ri, đầu đã có trúng  
trong 4 kỳ xổ số số nhỏ trước kia đi nữa, cũng đáng dự  
cước xổ chung 6 số lớn ấy.

**DOCTEUR NG. TẤN-ĐỒ M**  
De la Faculté de Médecine de Paris  
Spécialiste des maladies des Poumons  
Chuyên môn trị các bệnh phổi  
Có máy chiếu điện rọi phổi

**Saigon : 63 Rue Mac Mahon : Saigon**  
Téléphone 20.632

GIỜ CƠM MẠCH :  
SỐM MƠI 8 giờ tới 12 giờ  
CHIỀU : 8 giờ tới 6 giờ

Vé số  
Nhà hội Trương-tề  
đời ngày xổ lại là  
15 Octobre 1938

Chiều theo nghị-định của  
quan Thống-độc Nam-kỳ đề  
ngày 4 Juillet 1938, hội  
Trương-tề ương (anh - đồng)  
Trương-tề Ngân - khô được  
phép đời ngày xổ số - Nhà  
hội Trương-tề - lại ngày  
8 Octobre 1938.





